

HOÀN THIỆN QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ VỀ “TỘI VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG, HOẠT ĐỘNG KHÁC LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG”

NGUYỄN HỮU QUYỀN*

Tóm tắt: Cùng với sự phát triển về kinh tế xã hội, thời gian gần đây tình hình tội vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng (HĐNH) có xu hướng gia tăng về mức độ và nghiêm trọng về tính chất, gây ra thiệt hại ngày càng lớn cho xã hội. Một trong những nguyên nhân quan trọng dẫn đến thực trạng trên là do quy định của pháp luật hình sự về tội này còn chưa hoàn thiện, chưa thực sự phát huy được nhiệm vụ giáo dục, phòng ngừa. Bài viết phân tích một số hạn chế trong quy định của Bộ luật Hình sự (BLHS) về tội vi phạm quy định về HĐNH, hoạt động khác liên quan đến HĐNH và kiến nghị sửa đổi, bổ sung.

Từ khóa: Tội vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng; Bộ luật Hình sự

Ngày nhận bài: 05/7/2024; Biên tập xong: 15/12/2024; Duyệt đăng: 23/5/2025

ENHANCING THE PENAL CODE'S PROVISIONS ON VIOLATIONS OF BANKING AND RELATED ACTIVITIES

Abstract: Along with socio-economic development, there has been a recent escalation in both the frequency and severity of criminal acts contravening regulations pertaining to banking. This trend has led to an exacerbation of societal harm. One of the important reasons leading to the above situation is the incomplete nature of the Penal Code's provisions addressing such offenses, which fail to effectively facilitate the crucial tasks of education and prevention. This article analyzes certain limitations inherent in the existing provisions of the Penal Code concerning crimes related to the violation of regulations on banking activities. Furthermore, it gives out recommendations for amendments and supplements aimed at addressing these deficiencies.

Keywords: Crimes related to the violation of regulations on banking activities; the Penal Code

Received: Jul 05th, 2024; **Editing completed:** Dec 15th, 2024; **Accepted for publication:** May 23rd, 2025

1. Những vấn đề chung về tội vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng

Tội vi phạm quy định về HĐNH, hoạt động khác liên quan đến HĐNH được quy định tại Điều 206, thuộc Chương các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế (Chương XVIII), BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (BLHS năm 2015). Về khách thể, tội này xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, xâm phạm hoạt động đúng đắn và an toàn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và hệ thống ngân hàng. Đối tượng tác động của tội này là HĐNH như cấp tín dụng, góp vốn, mua cổ phần...

Về mặt khách quan, tội vi phạm quy định về HĐNH, hoạt động khác liên quan đến HĐNH được thực hiện bởi các hành vi sau:

- Cấp tín dụng cho trường hợp không được

cấp tín dụng, trừ trường hợp cấp dưới hình thức phát hành thẻ tín dụng;

- Cấp tín dụng không có bảo đảm hoặc cấp tín dụng với điều kiện ưu đãi cho đối tượng bị hạn chế cấp tín dụng theo quy định của pháp luật;

- Vi phạm quy định về tỷ lệ bảo đảm an toàn cho hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng;

- Cố ý nâng khống giá trị tài sản bảo đảm khi thẩm định giá để cấp tín dụng đối với trường hợp phải có tài sản bảo đảm;

- Vi phạm quy định của pháp luật về tổng mức dư nợ cấp tín dụng đối với đối tượng bị hạn chế cấp tín dụng;

* Email: Quyenb9@gmail.com

Thạc sĩ, Giảng viên Khoa Luật, Học viện An ninh nhân dân

- Cấp tín dụng vượt giới hạn so với vốn tự có đối với một khách hàng và người có liên quan, trừ trường hợp có chấp thuận của người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

- Vi phạm quy định của pháp luật về góp vốn, giới hạn góp vốn, mua cổ phần, điều kiện cấp tín dụng;

- Phát hành, cung ứng, sử dụng phương tiện thanh toán không hợp pháp; làm giả chứng từ thanh toán, phương tiện thanh toán; sử dụng chứng từ thanh toán, phương tiện thanh toán giả;

- Kinh doanh vàng trái phép hoặc kinh doanh ngoại hối trái phép;

- Tiến hành HĐNH khi chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Luật Các tổ chức tín dụng.

Điều kiện để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với tội phạm này là các hành vi trên gây thiệt hại từ 100.000.000 đồng trở lên.

Về mặt chủ quan, tội phạm được thực hiện do lỗi cố ý. Chủ thể của tội phạm là bất kỳ người nào có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đạt độ tuổi theo luật định.

So với Điều 179 BLHS năm 1999 về “Tội vi phạm quy định về cho vay trong hoạt động của các tổ chức tín dụng”, điều luật này đã mở rộng nội hàm của tội phạm theo hướng bổ sung các hành vi khách quan, không chỉ giới hạn ở các vi phạm quy định về cho vay mà còn bao gồm các hành vi khác trong HĐNH cũng như hoạt động khác liên quan đến HĐNH (quy định từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều 206 BLHS năm 2015), đồng thời đã lượng hóa các tình tiết định tính “gây hậu quả nghiêm trọng”, “gây hậu quả rất nghiêm trọng”, “gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng” bằng các thiệt hại cụ thể về tài sản làm tình tiết định tội và định khung hình phạt. Một điểm mới đáng chú ý nữa là, BLHS năm 2015 đã mở rộng chủ thể của tội phạm. Điều 179 BLHS năm 1999 quy định chủ thể của “Tội vi phạm quy định về cho vay trong hoạt động của các tổ chức tín dụng” là chủ thể đặc biệt, tức là chỉ người nào có trách nhiệm và quyền hạn trong lĩnh vực cho vay trong hoạt động tín dụng mới có thể phạm tội. Trong khi đó, BLHS năm 2015 đã mở rộng chủ thể của tội phạm bao gồm cả chủ thể thường (chẳng hạn như hành vi kinh doanh vàng trái phép - điểm i khoản 1 Điều 206 có thể được thực hiện bởi bất kỳ người nào có

đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đạt độ tuổi theo luật định). Tuy nhiên, quy định của BLHS năm 2015 về tội vi phạm quy định về HĐNH, hoạt động khác liên quan đến HĐNH trên thực tế còn bộc lộ những tồn tại, hạn chế nhất định, cần được sửa đổi, bổ sung để hoàn thiện.

2. Kiến nghị hoàn thiện quy định của Bộ luật Hình sự về tội vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng

2.1. Mở rộng diện chủ thể bị thiệt hại về tài sản do tội vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng gây ra

Khoản 1 Điều 206 BLHS hiện hành quy định: “Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây gây thiệt hại cho người khác về tài sản từ 100.000.000 đồng đến dưới 300.000.000 đồng, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”. Theo đó, chủ thể bị thiệt hại về tài sản ở đây là “người khác”, mô tả này chưa rõ ràng, dễ gây nhầm lẫn. Trên thực tế, tội vi phạm quy định về HĐNH, hoạt động khác liên quan đến HĐNH gây ra thiệt hại về tài sản không chỉ cho cá nhân mà còn cho các ngân hàng, tổ chức tín dụng. Ví dụ như vụ án Nguyễn Thị Hà Thành và đồng phạm chiếm đoạt 433 tỷ đồng của ba ngân hàng và một số cá nhân xảy ra năm 2018. Trong vụ án này, có 13 bị cáo bị buộc tội vi phạm quy định về HĐNH, hoạt động khác liên quan đến HĐNH. Ba ngân hàng bị thiệt hại về tài sản gồm: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Dân (NCB), Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Á (VAB) và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại Chúng Việt Nam (PVcomBank). Bên cạnh đó, chủ thể bị thiệt hại về tài sản do hành vi phạm tội vi phạm quy định về HĐNH, hoạt động khác liên quan đến HĐNH gây ra cũng có thể là “Ngân hàng Nhà nước Việt Nam” - với tư cách là cổ đông góp vốn vào các ngân hàng thương mại cổ phần, chi phối hoạt động của các ngân hàng này. Tội vi phạm quy định về HĐNH, hoạt động khác liên quan đến HĐNH có thể xảy ra ở bất kỳ ngân hàng, tổ chức tín dụng nào, kể cả các ngân hàng thương mại cổ phần có vốn Nhà nước, Nhà nước nắm quyền chi phối hoạt động. Điển hình như vụ án Trần Bắc Hà và đồng phạm vi phạm quy định về HĐNH, hoạt động khác liên quan đến HĐNH xảy ra tại Ngân hàng Thương mại cổ phần đầu tư và phát

triển Việt Nam (BIDV), Công ty Cổ phần Chăn nuôi Bình Hà và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Du lịch Trung Dũng năm 2016, gây thiệt hại cho BIDV số tiền đặc biệt lớn: 1.664.406.906.460 đồng¹. Vào thời điểm xảy ra vụ án, tỷ lệ sở hữu nhà nước tại BIDV là 95,3%. Ngoài ra, cũng không loại trừ trường hợp tội vi phạm quy định về HĐNH, hoạt động khác liên quan đến HĐNH có thể xảy ra ở các ngân hàng chính sách hoặc “ngân hàng thương mại nhà nước”² được thành lập, tổ chức dưới hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, gây ra thiệt hại về tài sản cho chính các ngân hàng thuộc sở hữu nhà nước này.

Như vậy, chủ thể bị thiệt hại về tài sản do tội vi phạm quy định về HĐNH, hoạt động khác liên quan đến HĐNH gây ra trên thực tế bao gồm các ngân hàng, tổ chức tín dụng, các cơ quan, tổ chức, cá nhân... Điều này có nghĩa, cụm từ “người khác” trong mô tả tại khoản 1 Điều 206 BLHS chưa thể hiện được đầy đủ diện chủ thể cần bao quát. Do đó, tác giả đề xuất lược bỏ cụm từ “người khác” trong khoản 1 Điều 206 nhằm mở rộng diện chủ thể bị thiệt hại về tài sản do tội phạm gây ra. Cụ thể khoản 1 Điều 206 cần sửa đổi thành: *Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây gây thiệt hại về tài sản từ 100.000.000 đồng đến dưới 300.000.000 đồng, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...*

2.2. Bổ sung tình tiết “vụ lợi” trong định khung tăng nặng của Tội vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng

Cấu thành tội phạm tăng nặng được hình thành trên cơ sở cấu thành tội phạm cơ bản nhưng ngoài cấu thành tội phạm cơ bản còn có thêm những tình tiết phản ánh mức độ nguy hiểm cao hơn của hành vi phạm tội mà cần thiết áp dụng khung hình phạt khác cao hơn để phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm³. Khi định khung tăng nặng của tội vi phạm quy định về HĐNH, hoạt động khác liên quan đến HĐNH, Điều 206 BLHS hiện hành chỉ căn cứ vào mức độ gây thiệt hại về tài sản để

định khung. Việc chỉ căn cứ vào mức độ thiệt hại để định khung tăng nặng của tội này là chưa đầy đủ, chưa bao quát được hết các trường hợp phạm tội. Trên thực tế, đa số các trường hợp phạm tội đều vì vụ lợi; tuy nhiên, cũng có những người phạm tội không vì động cơ vụ lợi như: do thiếu hiểu biết, do thực hiện sự chỉ đạo của người khác, do chạy chỉ tiêu công việc... Theo đó, mức độ nguy hiểm cho xã hội giữa các hành vi vì động cơ vụ lợi và hành vi không vì động cơ vụ lợi là hoàn toàn khác nhau, dù gây ra cùng một mức thiệt hại như nhau.

Động cơ phạm tội là động lực bên trong thúc đẩy người phạm tội thực hiện hành vi phạm tội do cố ý⁴. Động cơ phạm tội trong hầu hết các trường hợp đều không thể làm thay đổi bản tính chất của hành vi phạm tội. Tuy nhiên, động cơ có thể làm thay đổi mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội. Trong nhiều tội phạm, dấu hiệu động cơ vụ lợi được phản ánh trong cấu thành tội phạm tăng nặng nhằm phản ánh tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội cao hơn. Điển hình như các điều 219, 220, 221, 222, 223, 224, 230 BLHS thuộc Chương các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, đều quy định động cơ vụ lợi là dấu hiệu định khung tăng nặng.

Vụ lợi là việc người có chức vụ, quyền hạn đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn nhằm đạt được lợi ích vật chất hoặc lợi ích phi vật chất không chính đáng⁵. Đối với tội vi phạm quy định về HĐNH, hoạt động khác liên quan đến HĐNH, cùng là hành vi phạm tội, cùng gây ra thiệt hại về tài sản như nhau, nhưng hành vi do động cơ vụ lợi được xác định có tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn hơn hành vi do thực hiện sự chỉ đạo của người khác. Tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hai hành vi là khác nhau, do đó trách nhiệm hình sự cũng phải được phân biệt khác nhau. Hành vi nào có tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn hơn sẽ phải chịu trách nhiệm hình sự ở mức cao hơn.

Thực tiễn đấu tranh chống tội phạm vi phạm quy định về HĐNH, hoạt động khác liên quan đến HĐNH cho thấy, động cơ phạm tội là động lực thúc đẩy, kích thích người phạm tội thực hiện tội phạm. Do đó, động cơ phạm tội càng mãnh liệt thì tính chất nguy hiểm

¹ Cáo trạng số 64/CT-VKSTC-V3 ngày 22/9/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

² Khoản 2 Điều 6 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024.

³ Học viện An ninh nhân dân, *Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam (Phần chung)*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2021, tr. 78.

⁴ Cục Đào tạo (Bộ Công an), *Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam - Phần những quy định chung*, Nxb. Lao động, 2021, tr. 97.

⁵ Khoản 7 Điều 3 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

cho xã hội của tội phạm càng lớn. Vì vậy, việc quy định dấu hiệu động cơ vụ lợi làm tình tiết định khung tăng nặng đối với tội vi phạm quy định về HĐNH, hoạt động khác liên quan đến HĐNH có ý nghĩa quan trọng cho việc xác định trách nhiệm hình sự được chính xác, đồng thời phân hóa cụ thể hơn trách nhiệm hình sự và góp phần bảo đảm nguyên tắc cá thể hóa trách nhiệm hình sự trong công tác đấu tranh, xử lý tội phạm này.

2.3. Hoàn thiện quy định về mức hình phạt cao nhất đối với trường hợp phạm tội đặc biệt nghiêm trọng

Mức hình phạt cao nhất đối với trường hợp phạm tội đặc biệt nghiêm trọng của tội vi phạm quy định về HĐNH, hoạt động khác liên quan đến HĐNH tại khoản 4 Điều 206 BLHS là đến 20 năm tù trong trường hợp phạm tội gây thiệt hại về tài sản từ 3.000.000.000 đồng trở lên. Tác giả nhận thấy mức hình phạt này còn chưa tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi, chưa thực sự tạo ra sự răn đe đủ lớn để giáo dục và phòng ngừa tội phạm. Đây cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến tình trạng tội phạm ngày càng gia tăng cả về quy mô, tính chất, đặc biệt là giai đoạn hiện nay xuất hiện nhiều vụ án trong lĩnh vực ngân hàng nói chung có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội đặc biệt lớn. Do vậy, cần thiết phải sửa đổi quy định của BLHS theo hướng tăng mức hình phạt cao nhất đối với trường hợp phạm tội đặc biệt nghiêm trọng lên mức tù chung thân để vừa trừng trị, giáo dục người phạm tội, vừa răn đe, cảnh tỉnh những người khác có nguy cơ phạm tội, phát huy mục đích phòng ngừa tội phạm của hình phạt.

Việc tăng mức hình phạt cao nhất này xuất phát từ những cơ sở sau:

Một là, về tính chất của quan hệ xã hội bị xâm hại. Hành vi vi phạm quy định về HĐNH, hoạt động khác liên quan đến HĐNH xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, xâm phạm hoạt động đúng đắn và an toàn của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và hệ thống ngân hàng. Ổn định hoạt động của hệ thống tổ chức tín dụng đóng vai trò chủ chốt trong ổn định tiền tệ và ổn định tài chính, là điều kiện tiên quyết để ổn định kinh tế vĩ mô và tăng trưởng bền vững. Theo tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, để đạt được mục tiêu đến năm 2045 Việt

Nam trở thành nước phát triển, thu nhập cao, thì nhiệm vụ phát triển kinh tế cần được quan tâm hàng đầu. Trong khi đó, hành vi vi phạm quy định về HĐNH, hoạt động khác liên quan đến HĐNH xâm phạm trực tiếp đến hoạt động đúng đắn và an toàn của các tổ chức tín dụng, ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững của nền kinh tế quốc gia. Do vậy, hoạt động đúng đắn và an toàn của các tổ chức tín dụng, hệ thống ngân hàng có tính chất quan trọng không chỉ trong tương lai gần, mà còn đặc biệt quan trọng trong đảm bảo an ninh kinh tế khi Việt Nam trở thành nước phát triển như lộ trình của Đảng và Nhà nước ta đã đặt ra.

Hai là, về tính chất của hành vi khách quan. Hành vi vi phạm quy định về HĐNH, hoạt động khác liên quan đến HĐNH được thực hiện với các phương thức, thủ đoạn ngày càng tinh vi, xảo quyệt để “che mắt” các cơ quan quản lý, các cơ quan thanh tra, giám sát như: Sử dụng hồ sơ tài sản thế chấp giả, hợp đồng, hóa đơn mua bán giả, phương án kinh doanh giả, chứng thư bảo lãnh giả; thành lập các công ty “ma”, “dự án ma” để vay vốn; lập các phương án vay vốn khống; thông đồng với các đơn vị định giá để hợp thức giá trị tài sản hoặc nâng khống giá trị tài sản bảo đảm; lập ra các thủ tục thẩm định, phê duyệt các khoản vay như một hồ sơ vay vốn thông thường để hợp thức; giả mạo chữ ký của khách hàng để rút tiền trong tài khoản của khách hàng; một số doanh nghiệp nước ngoài và trong nước cấu kết với nhau xin cấp hạ tầng, lập dự án, thông đồng với cán bộ ngân hàng để vay vốn, hợp thức hóa việc sử dụng vốn vay bằng các hợp đồng nâng khống giá trị máy móc, thiết bị với các đối tác để chuyển tiền ra nước ngoài; sử dụng công nghệ cao để phạm tội... Thậm chí đối tượng phạm tội còn mua chuộc, hối lộ chính những cán bộ quản lý, thanh tra, giám sát để che giấu hành vi phạm tội, chiếm đoạt tài sản của ngân hàng, các tổ chức tín dụng... Hành vi phạm tội có tổ chức, tính toán, bàn bạc, có dự mưu từ trước, có sự hợp tác, móc nối của nhiều đối tượng trong và ngoài ngân hàng, có nhiều đồng phạm, liên quan đến nhiều lĩnh vực kinh tế - tài chính, gây thiệt hại lớn về tài sản, ảnh hưởng đến uy tín của các ngân hàng, tổ chức tín dụng. Từ đó cho thấy tính chất của hành vi phạm tội ngày càng nghiêm trọng, trắng trợn, “công khai”, nguy hiểm cho xã hội.

Ba là, về hậu quả do hành vi nguy hiểm cho xã hội gây ra. Hành vi vi phạm quy định về HĐNH, hoạt động khác liên quan đến HĐNH gây ra hậu quả ngày càng nặng nề về tài sản cho cá nhân, cơ quan, tổ chức. Bên cạnh nhiều vụ án lớn như: Trần Bắc Hà xảy ra tại Ngân hàng BIDV; Hà Văn Thắm xảy ra tại Ngân hàng thương mại cổ phần Đại Dương (OceanBank); Trầm Bê xảy ra tại Ngân hàng Phương Nam; Phạm Thị Bích Lương xảy ra tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank) - Chi nhánh Nam Hà Nội; gần đây là vụ án Trương Mỹ Lan xảy ra tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn (SCB), Tập đoàn Vạn Thịnh Phát và một số đơn vị khác. Trong giai đoạn 1 của vụ án, bà Trương Mỹ Lan bị cáo buộc biến Ngân hàng SCB trở thành công cụ tài chính để tổ chức huy động tiền gửi, chỉ đạo các đối tượng là lãnh đạo chủ chốt tại SCB và tại hệ sinh thái Tập đoàn Vạn Thịnh Phát do bà Lan làm chủ, sử dụng hàng nghìn cá nhân, pháp nhân để lập hàng nghìn bộ hồ sơ “khống” đứng tên vay vốn tại Ngân hàng SCB để Trương Mỹ Lan rút tiền, chiếm đoạt, sử dụng trái mục đích dẫn đến Ngân hàng SCB đã hoàn toàn mất thanh khoản, dư nợ tín dụng rất lớn không có khả năng thu hồi, vốn chủ sở hữu âm 443.769 tỷ đồng, lỗ lũy kế là 464.547 tỷ đồng⁶. Nếu đem so sánh với GDP Việt Nam năm 2023 (10.221,8 nghìn tỷ đồng)⁷ thì số tiền thiệt hại từ vụ án xảy ra tại SCB và Vạn Thịnh Phát tương đương khoảng 4,5%. Hậu quả của nó không chỉ làm thất thoát một lượng lớn tài sản của xã hội mà còn làm giảm lòng tin của Nhân dân đối với hệ thống ngân hàng nói riêng, hệ thống pháp luật nói chung.

Bốn là, về tính chất và mức độ lỗi. Người phạm tội thực hiện tội vi phạm quy định về HĐNH, hoạt động khác liên quan đến HĐNH với lỗi cố ý. Người phạm tội nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, thấy trước hậu quả của hành vi đó, nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm. Bên cạnh đó, hầu hết người phạm tội trong các vụ án vi phạm quy

định về HĐNH, hoạt động khác liên quan đến HĐNH đều có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, hiểu biết về kinh tế - tài chính, được giáo dục về pháp luật, nhiều trường hợp còn là đảng viên, giữ các chức vụ cao trong ngân hàng, nhưng vì động cơ, mục đích cá nhân vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Thậm chí, những người có chức vụ, quyền hạn trong các tổ chức tín dụng còn lợi dụng những sơ hở, thiếu sót trong công tác quản lý, thanh tra, giám sát, sử dụng chính nghiệp vụ của mình, câu kết với các đối tượng bên ngoài để “rút ruột”, chiếm đoạt, gây thiệt hại về tài sản cho ngân hàng, các tổ chức tín dụng, các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác.

Như vậy, việc tăng mức hình phạt cao nhất đối với trường hợp phạm tội đặc biệt nghiêm trọng của tội vi phạm quy định về HĐNH, hoạt động khác liên quan đến HĐNH là hoàn toàn thích đáng. Quy định về hình phạt không thể xem nhẹ mặt này hay mặt kia, “nếu xem nhẹ mặt cải tạo, giáo dục có thể dẫn đến việc quyết định hình phạt quá nặng, không tạo ra những điều kiện thuận lợi cho người bị kết án cải tạo, giáo dục. Ngược lại, nếu xem nhẹ mặt trừng trị, có thể dẫn đến việc quyết định hình phạt quá nhẹ, không tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, và như vậy, không tạo ra được sự tác động cần thiết để răn đe, kìm chế, giáo dục ngăn ngừa những công dân không vững vàng phạm tội...”⁸. Từ những phân tích trên, tác giả đề xuất khoản 4 Điều 206 BLHS cần được sửa đổi thành: *Phạm tội gây thiệt hại về tài sản 3.000.000.000 đồng trở lên, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân*. Việc nâng mức cao nhất của khung hình phạt lên mức tù chung thân không những không ảnh hưởng đến việc quyết định hình phạt trên thực tế của cơ quan tiến hành tố tụng, mà thậm chí còn tạo cơ sở pháp lý để trừng phạt thích đáng đối với những hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng. Ngoài ra, việc nâng mức cao nhất của khung hình phạt lên mức tù chung thân còn giúp cho BLHS thể hiện được đầy đủ mục đích trừng trị, giáo dục người phạm tội, phát huy được tối đa vai trò của BLHS trong phòng ngừa các tội phạm xâm phạm trật tự kinh tế nói chung, tội phạm vi phạm quy định về HĐNH nói riêng.

⁶ Bản án hình sự sơ thẩm số 157/2024/HS-ST ngày 11/4/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

⁷ Tổng cục Thống kê, *Thông cáo báo chí về tình hình kinh tế - xã hội quý IV và năm 2023*, <https://www.nso.gov.vn/tin-tuc-thong-ke/2023/12/thong-cao-bao-chi-ve-tinh-hinh-kinh-te-xa-hoi-quy-iv-va-nam-2023/>, truy cập ngày 18/7/2024.

⁸ Nguyễn Ngọc Hòa (chủ biên), *Luật Hình sự Việt Nam - Những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 1997, tr. 83-84.

2.4. Hoàn thiện quy định về chủ thể của tội vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng

Căn cứ theo quy định tại Điều 76, Điều 206 BLHS, chủ thể của tội vi phạm quy định về HĐNH, hoạt động khác liên quan đến HĐNH được xác định là cá nhân. Tuy nhiên, các hành vi vi phạm quy định về HĐNH, hoạt động khác liên quan đến HĐNH không ngoại trừ hành vi của các tổ chức, pháp nhân phạm tội. Có thể kể đến trường hợp cán bộ ngân hàng câu kết với các công ty, doanh nghiệp thẩm định giá - với tư cách là pháp nhân thương mại, thực hiện hành vi cố ý nâng khống giá trị tài sản bảo đảm khi thẩm định giá để phục vụ việc cấp tín dụng đối với trường hợp phải có tài sản bảo đảm. Khi phát hành chứng thư thẩm định giá nhân danh pháp nhân, phục vụ lợi ích của pháp nhân thương mại và có sự chỉ đạo, điều hành hoặc chấp thuận của pháp nhân thương mại, thì các pháp nhân thương mại này sẽ phải chịu trách nhiệm hình sự⁹.

Bên cạnh đó, thực tế cũng đã xuất hiện một số vụ việc các công ty, doanh nghiệp hay tổ chức tín dụng chưa được cơ quan nhà nước cấp phép nhưng vẫn thực hiện các hoạt động kinh doanh vàng, kinh doanh ngoại hối. Ví dụ như trường hợp xảy ra tại Ngân hàng Đông Á, đến ngày 10/12/2008 Ngân hàng Nhà nước mới cấp Giấy phép số 10780/NHNN-CNH cho phép Ngân hàng Đông Á được thực hiện các giao dịch mua, bán ngoại hối trên thị trường nước ngoài, tuy nhiên từ năm 2001 đến năm 2005, ông Trần Phương Bình đã chỉ đạo cấp dưới thực hiện xuất khẩu vàng trái phép gây thiệt hại 611 tỷ đồng, kinh doanh ngoại hối trái phép gây thiệt hại 384 tỷ đồng¹⁰. Trong đó, các giao dịch kinh doanh ngoại hối được thực hiện với Ngân hàng UOB (Singapore) và Ngân hàng Banca Adamas (Thụy Sĩ). Hoặc trường hợp các tổ chức, pháp nhân tiến hành HĐNH khi chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Luật Các tổ chức tín dụng (điểm k khoản 1 Điều 206 BLHS) thì các tổ chức, pháp nhân này cũng phải chịu trách nhiệm hình sự. Đồng thời, việc pháp nhân thương mại chịu trách nhiệm hình

sự không loại trừ trách nhiệm hình sự của cá nhân¹¹. Do đó, các cơ quan tiến hành tố tụng vẫn có thể buộc tội cùng lúc cả pháp nhân thương mại và cá nhân có liên quan tùy thuộc vào hành vi phạm tội của từng chủ thể để đảm bảo không bỏ sót tội phạm, không làm oan người vô tội. Việc bổ sung pháp nhân là chủ thể của tội vi phạm quy định về HĐNH, hoạt động khác liên quan đến HĐNH sẽ tạo cơ sở vững chắc, giúp cho việc truy cứu trách nhiệm hình sự của các cơ quan tiến hành tố tụng diễn ra thuận lợi, chính xác, khách quan, toàn diện. Đồng thời, với các quy định về pháp nhân thương mại phạm tội tại Chương XI của BLHS, đặc biệt là các biện pháp cưỡng chế hình sự, hình phạt sẵn có sẽ trở thành một công cụ hữu hiệu để nâng cao hiệu quả phòng, chống tội vi phạm quy định về HĐNH, hoạt động khác liên quan đến HĐNH.

Tóm lại, việc mở rộng trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân về tội vi phạm quy định về HĐNH, hoạt động khác liên quan đến HĐNH là điều cần thiết. Do đó, tác giả đề xuất nghiên cứu bổ sung chủ thể của tội vi phạm quy định về HĐNH, hoạt động khác liên quan đến HĐNH là pháp nhân thương mại quy định tại Điều 206 BLHS năm 2015, đồng thời bổ sung tội vi phạm quy định về HĐNH, hoạt động khác liên quan đến HĐNH vào phạm vi chịu trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại quy định tại Điều 76 BLHS./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cục Đào tạo - Bộ Công an, *Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam - Phần những quy định chung*, Nxb. Lao động, 2021;
2. Học viện An ninh nhân dân, *Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam (Phần chung)*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2021;
3. Nguyễn Ngọc Hòa, *Luật Hình sự Việt Nam - Những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 1997;
4. Nguyễn Văn Thuyết, *Bình luận những điểm mới của BLHS hiện hành (sửa đổi, bổ sung năm 2017)*, Nxb. Chính trị Quốc gia sự thật, 2018;
5. Trường Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam - Phần các tội phạm (quyển 2)*, Nxb. Tư pháp, 2021;
6. Nguyễn Quyết Thắng - Bùi Trương Ngọc Quỳnh, "Một số vấn đề cần trao đổi về cấu thành tội "vi phạm quy định về HĐNH, hoạt động khác liên quan đến HĐNH" trong BLHS năm 2015", *Tạp chí Khoa học pháp lý*, Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh, số 9/2018, tr. 59-63.

¹¹ Khoản 2 Điều 75 BLHS năm 2015.

⁹ Khoản 1 Điều 75 BLHS năm 2015.

¹⁰ Bảo Minh - Văn Nguyên (2018), *Tuyên án 26 bị cáo trong vụ án xảy ra tại Ngân hàng Đông Á*, <https://www.qdnd.vn/phap-luat/an-ninh-trat-tu/tuyen-an-26-bi-cau-trong-vu-an-xay-ra-tai-ngan-hang-dong-a-558591>, truy cập ngày 31/10/2024.